Chương 1

TỔNG QUAN

I- ĐẦU TƯ VÀ PHÂN LOẠI ĐT

- Theo quan điểm của DN

  Đầu tư là hoạt động bỏ vốn kinh doanh với mục tiêu thu được số vốn lớn hơn số đã bỏ ra, thông qua lợi nhuận
- Theo quan điểm của Nhà nước

  Đầu tư là hoạt động bỏ vốn phát triển, để từ đó thu được các hiệu quả kinh tế xã hội, vì mục tiêu phát triển quốc gia

Đầu tư là quá trình sử dụng nguồn lực nhằm đạt được mục đích của các đối tượng liên quan

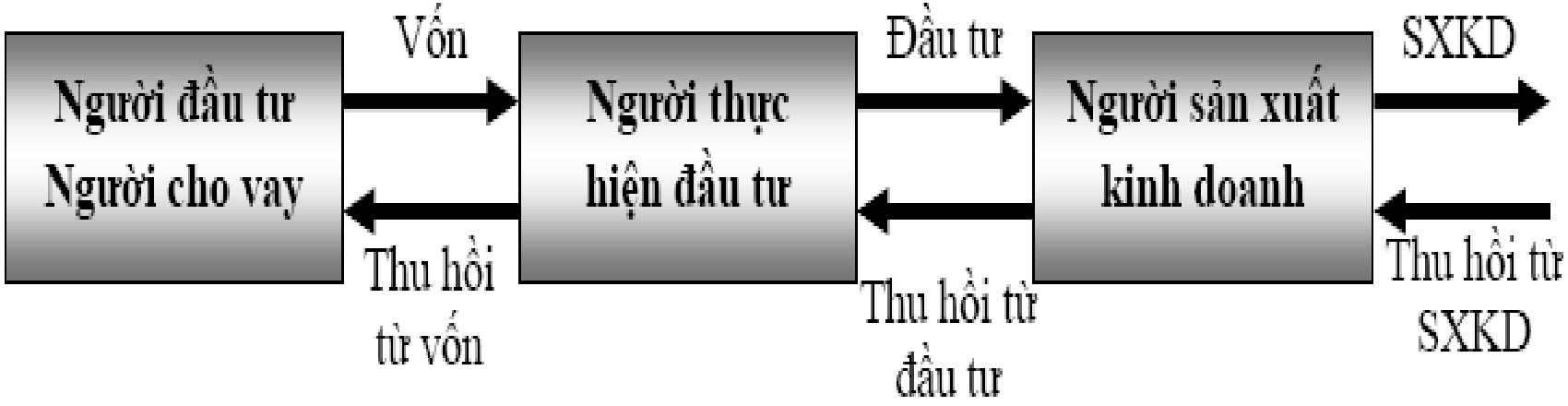

Chu trình luân chuyển vốn trong hoạt động đầu tư

Đặc điểm:

- ĐT là hoạt động sử dụng vốn nhằm mục đích sinh lợi (đạt hiệu quả KTXH)
- ĐT thực hiện trong thời gian dài
- ĐT liên quan đến vốn

(tiền, đất, xưởng,thương hiệu, cổ phiếu...)

Mục tiêu đầu tư

Đối với nhà đầu tư:

Lợi nhuận

Đối với quốc gia

Hiệu quả KTXH

Phân loại đầu tư

Phân loại theo chủ đầu tư :

- Chủ đầu tư là nhà nước:

  - công trình có qui mô lớn

  - đầu tư từ các nguồn ngân sách Nhà nước
- Chủ đầu tư là các doanh nghiệp
- Chủ đầu tư là các tư nhân

Phân loại theo nội dung kinh tế :

- Đầu tư vào lao động
- Đầu tư vào tài sản cố định
- Đầu tư vào tài sản lưu động

Phân loại theo mục tiêu đầu tư :

- Đầu tư mới
- Đầu tư cải tạo mở rộng và hiện đại hoá cơ sở sẵn có
- Đầu tư chiến lược để chuyển dịch cơ cấu kinh tế quốc dân hoặc cơ cấu sản phẩm, thị trường của cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư ra bên ngoài liên doanh với các cơ sở trong và ngoài nước.

Phân loại theo tính chất sử dụng vốn:

- Đầu tư gián tiếp(đầu tư tài chính)
- Đầu tư trực tiếp

  + Đầu tư chuyển dịch: mua lại một số cổ phần ->chi phối. Chỉ có sự dịch chuyển về quyền sở hữu, không có sự gia tăng tài sản của các doanh nghiệp.

  + Đầu tư phát triển: tăng năng lực hoạt động sản xuất .
- Đầu tư tín dụng: Đầu tư bằng cách cho vay

- **Phân loại theo sự phân cấp quản lý dự án**

  3 nhóm A,B,C (Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về quy chế quản lý đầu tư và xây dựng).

Phân loại theo nguồn vốn

Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA

Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài FDI

…

- **Vốn đầu tư**

Hai bộ phận cơ bản của vốn đầu tư là:

+ Vốn cố định được dùng để xây dựng công trình, mua sắm máy móc và thiết bị để hình thành nên tài sản cố định của dự án đầu tư.

+ Vốn lưu động (vốn hoạt động) bao gồm chủ yếu là dự trữ vật tư, sản xuất dở dang, vốn tiền mặt,…

III - Dự án đầu tư

Là một tập hợp những đề xuất liên quan đến việc bỏ vốn để :

- Tạo mới
- Mở rộng
- Cải tạo

Những đối tượng nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng, cải tiến hoặc nâng cao chất lượng của một sản phẩm hoặc dịch vụ nào đó trongmột thời gian xác định

Yêu cầu của DA

- Tính khoa học
- Tính thực tiễn
- Tính pháp lý
- Tính đồng nhất

Phân loại dự án

- Căn cứ vào mối quan hệ giữa các hoạt động đầu tư:
  - Dự án độc lập với nhau
  - Dự án thay thế cho nhau
  - Dự án phụ thuộc với nhau
- Căn cứ vào mức độ chi tiết của các nội dung trong dự án:
  - Dự án tiền khả thi
  - Dựa án khả thi

Chu trình dự án đầu tư

Thời kỳ chuẩn bị dự án			**Thời kỳ thực hiện dự án**		**Thời kỳ kết thúc dự án**	
N/C cơ hội đầu tư	N/C tiền khả thi	N/C khả thi	Xây dựng cơ bản	Đưa dự án vào hoạt động	Đánh giá dự án	Thanh lý dự án

IV - Thẩm định dự án đầu tư

- Mục tiêu
- Tại sao phải thẩm định
- Vai trò của thẩm định